

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009



XÂY DỰNG TRÊN NỀN TẢNG NGUYÊN TẮC

Mục Lục



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY	1
1. Lịch sử phát triển	1
2. Ngành nghề hoạt động	1
3. Định hướng phát triển	2
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	3
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	3
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	3
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	4
1. Báo cáo tình hình tài chính	4
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	5
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	5
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	6
1. Hội Đồng Quản Trị và Tổng giám đốc	6
2. Trách nhiệm của Tổng Giám Đốc	6
V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	23
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	23
3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm	24
4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	24
5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	24
VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên	25
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn	26

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Lịch sử phát triển

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset được thành lập theo Quyết định số 73/UBCK-GP ngày 18/12/2007. Ngày 8/4/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số 218/QĐ-UBCK chấp thuận việc Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”).

- Ngày 27/2/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 109/QĐ-UBCK chấp thuận việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Tên Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset – Chi Nhánh Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Tầng 8, Phòng 810, Trung tâm thương mại Daeha, 360 đường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đứng đầu Chi nhánh: Ông Moon Kyung Kang.

- Thành viên giao dịch tại SGDCK Tp. Hà Nội: theo Quyết định số 98/QĐ-TTGDHN ngày 14/3/2008 của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- Thành viên giao dịch tại SGDCK Tp. HCM: theo Quyết định số 77/QĐ-SGDHCM ngày 19/3/2008 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Thành viên đầu thầu tại SGDCK Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận ngày 19/3/2008.
- Ngày 10/7/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 411/QĐ-UBCK chấp thuận việc đổi tên và người đứng đầu Chi nhánh.

Tên Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) – Chi Nhánh Hà Nội.

Người đứng đầu Chi nhánh: Nguyễn Hoàng Yến

- Ngày 28/1/2010, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 65/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh tại Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Tầng 4, Tòa nhà số 27 phố Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Ngành nghề hoạt động

Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hiện nay Công ty chủ yếu thực hiện hai nghiệp vụ chính là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư.

Doanh thu của Công ty trong hoạt động môi giới chứng khoán tăng hơn 200% so với năm 2008 và mạnh ở mảng môi giới tổ chức. Đồng thời, công ty cũng khai thác mạnh mảng doanh thu phát sinh khi cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2010:
 - Công ty hướng đến cung cấp dịch vụ tài chính tốt nhất cho khách hàng thông qua việc cải thiện các kênh giao dịch, đặc biệt phương thức giao dịch trực tuyến. Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ, Công ty có kế hoạch nâng cấp toàn bộ hệ thống tin học với sự hỗ trợ của Tập đoàn Mirae Asset Hàn Quốc.
 - Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên Bộ phận Môi giới và Ngân hàng đầu tư nhằm đạt mục tiêu 1% thị phần môi giới tại thị trường Việt Nam và thực hiện các dự án tư vấn tài chính, tư vấn phát hành và niêm yết.
 - Về mặt quản lý nội bộ, Công ty hiện có kế hoạch tổng rà soát và điều chỉnh các quy trình nghiệp vụ, củng cố Bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm tuân thủ triệt để các nguyên tắc của Tập đoàn và Công ty.
 - Công ty đang cân nhắc khả năng di dời sàn giao dịch và văn phòng làm việc sang một địa điểm khác vào cuối năm 2010. Văn phòng mới phải đạt yêu cầu về diện tích, vị trí nhằm tập hợp các Bộ phận và thuận tiện cho việc giao dịch của khách hàng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Phát triển mạng lưới hoạt động ngoài trụ sở chính (TP. Hồ Chí Minh) và chi nhánh (Hà Nội) tại các thành phố lớn.
 - Phối hợp hoạt động với các công ty khác trực thuộc Tập đoàn Mirae Asset tại Việt Nam hoặc trong khu vực nhằm hỗ trợ trong hoạt động và tối đa hóa nguồn lực kinh tế.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2009, Công ty đạt mức lợi nhuận là 3.237.711.547 đồng, so với năm 2008 là vẫn còn trong tình trạng lỗ. Trong tình trạng khó khăn của thị trường nhưng Công ty vẫn đạt được mục tiêu kinh doanh theo đúng kế hoạch tài chính của Công ty.

Doanh thu của Công ty trong hoạt động môi giới chứng khoán tăng hơn 200% so với năm 2008 và mạnh ở mảng môi giới tổ chức. Đồng thời, công ty cũng khai thác mạnh mẽ doanh thu phát sinh khi cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

Năm đầu tiên kinh doanh có lãi đánh dấu sự nỗ lực của toàn thể nhân viên công ty và phản ánh sự thành công trong việc đánh giá chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường với những biến động chưa từng xảy ra làm suy giảm tính thanh khoản và giảm sút mạnh về giá trị giao dịch của nhà đầu tư đồng thời sức thu hút của thị trường đối với các nhà đầu tư cũng giảm mạnh, lãi thực hiện được trong năm 2009 tuy không thể thay đổi tình trạng lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2009 nhưng cũng đã giảm được phần lớn lỗ trong năm hoạt động đầu tiên kể từ ngày thành lập.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Thiết kế các sản phẩm và phương thức phục vụ tiện lợi hơn cho khách hàng.
- Triển khai các sản phẩm liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
- Mở rộng thị phần, hướng đến mục tiêu đạt được 1% tổng doanh thu môi giới tại Việt Nam.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty:

Kết quả kinh doanh (VNĐ)	2009	2008
Doanh thu thuần	46,154,086,077	36,757,847,060
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	28,213,086,077	36,757,847,060
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	3,041,851,601	(4,976,989,363)
Tổng lợi nhuận trước thuế	3,237,711,547	(4,172,773,006)
Lợi nhuận sau thuế	3,237,711,547	(4,172,773,006)
Bảng cân đối tài sản	2009	2008
Tổng tài sản	326,105,571,702	309,308,148,356
Vốn điều lệ	300,000,000,000	300,000,000,000
Vốn chủ sở hữu	299,064,938,541	295,827,226,994
Các chỉ tiêu khác		
Cơ cấu tài sản	2009	2008
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	97%	95%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	3%	5%
Cơ cấu nguồn vốn	2009	2008
Nợ phải trả/Tổng tài sản	8%	4%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	92%	96%
Tỷ suất lợi nhuận	2009	2008
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1%	-1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1%	-1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1%	-1%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	106%	84%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động tính dụng của Công ty tại các ngân hàng. Năm 2009, với các chính sách bình ổn lãi suất của ngân hàng nhà nước phần nào đã làm giảm khoản doanh thu này tương ứng 34% so với năm 2008.

Tuy nhiên, doanh thu môi giới chứng khoán cho tổ chức và cá nhân tăng mạnh chiếm 213% so với năm 2008. Công ty đã mở rộng được mạng lưới khách hàng, sự đa dạng của nhà đầu tư cũng như số lượng tài khoản tăng thêm của khách hàng. Với phương châm phát triển trên những nguyên tắc nền tảng cơ bản đã thu hút được sự tin tưởng của khách hàng về tính khách quan, tuân thủ và giao dịch công bằng.

Bên cạnh phát triển hoạt động môi giới thông qua việc thu hút lượng khách hàng giao dịch tại Công ty, Công ty cũng chú trọng việc nâng cao phát triển hệ thống giao dịch trực tuyến đồng bộ với phần mềm quản lý giao dịch và các tiện ích tăng thêm trong quá trình giao dịch trực tuyến. Công ty cũng chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ môi giới chuyên nghiệp về nghiệp vụ và tác phong phục vụ nhằm mang đến những dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán tốt cho khách hàng. Cụ thể, phản ánh trong việc tăng doanh thu hoạt động môi giới đầu tư chứng khoán chiếm tỷ trọng 38% trong tổng doanh thu phát sinh trong năm 2009.

Chi phí kinh doanh của Công ty chủ yếu là các chi phí cố định như lương nhân viên, khấu hao tài sản và thuê văn phòng. Cùng với việc phục vụ khách hàng tốt là việc bảo đảm đời sống cán bộ công nhân viên với mức thu nhập cạnh tranh với thị trường lao động hiện tại và mức lạm phát chung của nền kinh tế. Chi phí tăng chủ yếu là chi phí lương và chi phí đầu tư cho việc mở rộng chi nhánh giao dịch tại Hà Nội.

Nhìn chung Ban Giám Đốc Công ty đã có những dự đoán chính xác về thị trường và thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh so với dự kiến ban đầu, trên cơ bản đã thực hiện được kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2009.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Lên kế hoạch tuyển dụng thêm đội ngũ nhân viên môi giới đã qua đào tạo và có nhiều kinh nghiệm.
- Xem xét việc di chuyển sàn giao dịch của Công ty đến một địa điểm thuận lợi hơn.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset) (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

1. Hội Đồng Quản Trị và Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Hiếu | Chủ tịch |
| - Ông Vũ Hoài Linh | Thành viên |
| - Ông Moon Kyung Kang | Thành viên/Tổng Giám đốc |
| - Ông Byoung Youb Jeon | Thành viên |
| - Ông Seong Moon Jeong | Thành viên |

2. Trách nhiệm của Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Tổng Giám đốc,



Woo Young Ki
Giám đốc điều hành
Ngày 24 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và các ghi chú báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset) (gọi tắt là “Công ty”). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Tổng Giám đốc tại trang 1, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.



Võ Thái Hòa
 Phó Tổng Giám đốc, kiêm
 Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
 Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
 Ngày 24 tháng 3 năm 2010
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Huỳnh Vũ Đại Trọng
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		314.867.845.083	294.572.738.496
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	291.391.016.437	288.618.632.540
1. Tiền	111		23.391.016.437	10.618.632.540
2. Các khoản tương đương tiền	112		268.000.000.000	278.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		41.534.680	5.233.430
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	41.534.680	5.233.430
III. Các khoản phải thu	130		20.817.913.627	4.638.197.763
1. Phải thu khách hàng	131		18.080.835.122	-
2. Trả trước cho người bán	132		9.999.999	9.999.999
3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.727.078.506	4.628.197.764
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.617.380.339	1.310.674.763
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		690.625.830	1.172.352.295
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.614.260	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.923.140.249	138.322.468
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.237.726.619	14.735.409.860
I. Tài sản cố định	220		10.497.977.350	11.636.508.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	5.041.909.357	5.726.890.344
- Nguyên giá	222		8.724.789.701	7.322.895.708
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-3.682.880.344	-1.596.005.364
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	9	1.500.744.500	2.121.742.232
- Nguyên giá	225		2.483.990.909	2.483.990.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-983.246.409	-362.248.677
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	3.843.323.493	3.706.371.817
- Nguyên giá	228		6.235.912.538	4.678.331.558
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-2.392.589.045	-971.959.741
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	112.000.000	81.504.000
II. Tài sản dài hạn khác	260		739.749.269	3.098.901.467
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	211.149.373	1.167.781.107
2. Tài sản dài hạn khác	268		528.599.896	1.931.120.360
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		326.105.571.702	309.308.148.356

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		27.040.633.161	13.480.921.362
I. Nợ ngắn hạn	310		25.496.868.731	11.378.788.196
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	527.468.736	431.443.341
2. Phải trả người bán	312		-	594.650.233
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	583.712.002	760.740.025
4. Chi phí phải trả	316		1.799.613.384	1.638.878.181
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	14	22.059.331.696	7.722.149.172
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		526.742.913	230.927.244
II. Nợ dài hạn	330		1.543.764.430	2.102.133.166
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	1.045.442.572	1.572.911.308
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		498.321.858	529.221.858
B. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG	400		299.064.938.541	295.827.226.994
I. Vốn góp cổ đông	410	16	299.064.938.541	295.827.226.994
1. Vốn điều lệ	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		-935.061.459	-4.172.773.006
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		326.105.571.702	309.308.148.356



S.Q.D: 218 - C.T.C.P
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CHỨNG KHOÁN
MIRAE ASSET
 (VIỆT NAM)
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
 Woo Young Ki
 Giám đốc điều hành
 Ngày 24 tháng 3 năm 2010



Đinh Thị Bình Dương
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-CTCK

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	2009	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008
1. Doanh thu gộp	1		46.154.086.077	36.757.847.060
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán			5.360.390.666	1.709.920.236
- Doanh thu dịch vụ tư vấn			17.941.000.000	-
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán			603.300	325.723.800
- Doanh thu khác			22.852.092.111	34.722.203.024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		46.154.086.077	36.757.847.060
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		31.012.450.860	20.773.172.064
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		15.141.635.217	15.984.674.996
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.099.783.616	20.961.664.058
7. Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.041.851.601	-4.976.989.062
8. Thu nhập khác	31		195.859.946	805.615.294
9. Chi phí khác	32		-	1.399.238
10. Lợi nhuận khác	40		195.859.946	804.216.056
11. Lãi/(lỗ) kế toán trước thuế	50		3.237.711.547	-4.172.773.006
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	17	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
14. Lãi/(lỗ) sau thuế	60		3.237.711.547	-4.172.773.006



Woo Young Ki
Giám đốc điều hành
Ngày 24 tháng 3 năm 2010



Đinh Thị Bình Dương
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03-CTCK

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	1	3.237.711.547	-4.172.773.006
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	2	4.132.044.497	2.930.213.782
- Lãi từ hoạt động đầu tư	5	-22.847.444.376	-34.722.203.024
- Chi phí lãi vay	6	266.996.553	252.968.648
3. Lỗ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	-15.210.691.779	-35.711.793.600
- Tăng các khoản phải thu	9	-18.001.495.150	-224.236.652
- Tăng các khoản phải trả	11	13.991.155.140	11.116.825.804
- Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	1.438.358.199	-2.340.133.402
- Tiền lãi vay đã trả	13	-266.996.553	-252.968.648
- Các khoản chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-382.297.317	-2.069.442.828
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	-18.431.967.460	-29.481.749.326
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	21	-3.006.974.883	-11.488.081.266
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-36.301.250	-5.233.430
3. Thu lãi tiền gửi	27	24.679.070.831	30.308.241.913
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	21.635.794.698	18.814.927.217
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	300.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-431.443.341	-714.545.351
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-431.443.341	299.285.454.649
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	50	2.772.383.897	288.618.632.540
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	288.618.632.540	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	291.391.016.437	288.618.632.540

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu từ lãi trong năm không bao gồm số tiền 2.582.334.656 (năm 2008: 4.413.961.111 đồng), thể hiện tiền lãi dự thu được tại ngày 31 tháng 12 năm 2009. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải thu.


 Võ Văn Hùng Ki
 Giám đốc điều hành
 Ngày 24 tháng 3 năm 2010


 Đinh Thị Bình Dương
 Kế toán trưởng

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 73/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Theo Quyết định số 218/QĐ-UBCK ngày 8 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã được phê duyệt cho việc thay đổi tên gọi từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 47 người (năm 2008 là 46 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Phương pháp hạch toán các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC có sự khác biệt so với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Tổng Giám đốc Công ty quyết định không áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty cũng tin rằng việc áp dụng thông tư mới này sẽ không có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm
Phương tiện vận tải	4
Thiết bị văn phòng	4

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm chứng khoán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng bốn năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị nội thất văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	7.211.985	3.319.151
Tiền gửi ngân hàng	23.383.804.452	10.615.313.389
Các khoản tương đương tiền	268.000.000.00	278.000.000.000
	291.391.016.43	288.618.632.540

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng bằng đồng Việt Nam với thời gian đáo hạn là 3 tháng hoặc thấp hơn với lãi suất từ 7,8% đến 10,2% (2008: 7% đến 16%) một năm.

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	41.534.680	5.233.430
	41.534.680	5.233.430

3. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Các khoản lãi cộng dồn dự thu	2.582.334.656	4.413.961.111
Khác	144.743.850	214.236.653
	2.727.078.506	4.628.197.764

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện	Thiết bị	
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2009	1.971.878.450	5.351.017.258	7.322.895.708
Tăng	-	1.418.897.903	1.418.897.903
Thanh lý	-	(17.003.910)	(17.003.910)
Tại ngày 31/12/2009	1.971.878.450	6.752.911.251	8.724.789.701
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2009	365.929.742	1.230.075.622	1.596.005.364
Khấu hao trong năm	492.969.613	1.597.447.848	2.090.417.461
Giảm do thanh lý	-	(3.542.481)	(3.542.481)
Tại ngày 31/12/2009	858.899.355	2.823.980.989	3.682.880.344
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2008	1.605.948.708	4.120.941.636	5.726.890.344
Tại ngày 31/12/2009	1.112.979.095	3.928.930.262	5.041.909.357

5. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2009 and 31/12/2009	2.483.990.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2009	362.248.677
Khấu hao trong năm	620.997.732
Tại ngày 31/12/2009	983.246.409
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2008	1.500.744.500
Tại ngày 31/12/2009	2.121.742.232

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm chứng khoán VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2009	4.678.331.558
Tăng	366.761.400
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở	1.190.819.580
Tại ngày 31/12/2009	6.235.912.538
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2009	971.959.741
Khấu hao trong năm	1.420.629.304
Tại ngày 31/12/2009	2.392.589.045
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2009	3.843.323.493
Tại ngày 31/12/2008	3.706.371.817

7. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2009 VNĐ	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008 VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	81.504.000	-
Tăng	1.221.315.580	5.148.194.773
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(3.111.171.374)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.190.819.580)	(1.955.519.399)
Số dư cuối năm/kỳ	112.000.000	81.504.000

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2009	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	1.167.781.107	-
Tăng	337.839.000	3.232.918.848
Phân bổ vào chi phí trong năm/kỳ	(1.011.242.434)	(1.161.937.704)
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn	(283.228.300)	(903.200.037)
Số dư cuối năm/kỳ	211.149.373	1.167.781.107

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp (giữ lại của khách hàng)	159.966.038	-
Thuế thu nhập cá nhân	423.745.964	760.740.025
	583.712.002	760.740.025

10. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản tiền gửi của khách hàng cho việc kinh doanh chứng khoán thông qua tài khoản ngân hàng của Công ty.

11. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Vay và nợ dài hạn thể hiện hợp đồng thuê phương tiện vận tải từ Công ty cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam. Thời hạn thuê là 60 tháng với lãi suất tiền thuê một năm bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cộng 6,85%. Tiền thuê phát sinh được thanh toán cố định và không có thỏa thuận nào cho các chi phí thuê tiềm tàng khác. Khoản nợ thuê tài chính bằng đồng Việt Nam. Khoản thuê này được đảm bảo bởi khoản đặt cọc 250.200.000 đồng tại Ngân hàng.

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Các khoản phải trả do thuê tài chính				
Trong vòng một năm	745.350.831	727.356.488	527.468.736	431.443.341
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.209.949.083	1.968.174.951	1.045.442.572	1.572.911.308
	1.955.299.913	2.695.531.439	1.572.911.308	2.004.354.649
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	382.388.605	691.176.790	N/A	N/A
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính	1.572.911.308	2.004.354.649	1.572.911.308	2.004.354.649
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			527.468.736	431.443.341
Số phải trả sau 12 tháng			1.045.442.572	1.572.911.308

12. VỐN GÓP CỔ ĐỒNG

Thay đổi trong vốn góp cổ đông

	Vốn điều lệ	Lỗi lũy kế	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 18/12/2007	-	-	-
Góp vốn	300.000.000.00	-	300.000.000.000
Lỗi trong kỳ	-	(4.172.773.006)	(4.172.773.006)
Tại ngày 31/12/2008	300.000.000.00	(4.172.773.006)	295.827.226.994
Lợi nhuận trong năm	-	3.237.711.547	3.237.711.547
Tại ngày 31/12/2009	300.000.000.00	(935.061.459)	299.064.938.541

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ như sau:

	Theo chứng nhận đăng kinh doanh		Vốn đã góp 31/12/2008
	VNĐ	%	VNĐ
Mirae Asset Securities (HK) Limited	147.000.000.00	49	147.000.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P/E	18.000.000.000	6	18.000.000.000
Ông Vũ Hoài Linh	16.500.000.000	5,5	16.500.000.000
Khác	118.500.000.00	39,5	118.500.000.000
	300.000.000.00	100	300.000.000.000

13. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2009	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	3.237.711.547	(4.172.773.006)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.273.998.232)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	684.331.465	2.273.998.232
Lỗ mang sang	(1.898.774.774)	-
Lỗ trước thuế	(250.729.994)	(1.898.774.774)
Thuế suất	25%	28%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có khoản lỗ là 250.729.994 đồng (2008: 1.898.774.774 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ trên do Công ty không chắc chắn có đủ lợi nhuận trong tương lai. Khoản lỗ này sẽ được mang sang trong vòng 5 năm kể từ năm phát sinh.

14. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2009	Từ 18/12/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	7.659.230.212	5.837.626.017

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	4.342.340.965	6.212.362.372
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	120.563.520	2.639.351.375
	4.462.904.485	8.851.713.747

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê trung bình hàng tháng là 30.765 đô la Mỹ. Các hợp đồng thuê này được ký trong thời hạn từ 1 đến 3 năm. Chi phí thuê được giữ cố định trong suốt thời gian thuê.

15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009	18/12/2007 to 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Góp vốn		
Công ty TNHH Mirae Asset Hong Kong	-	147.000.000.00 0
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P/E	-	18.000.000.000
Ông Vũ Hoài Linh	-	16.500.000.000
Khác	-	118.500.000.00 0
Phải trả khác		
Mirae Asset Securities (HK) Limited	-	15.066.590.000
Hoàn trả chi phí tổ chức hội nghị		
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	-	629.463.294
Doanh thu		
Mirae Asset Capital Co., Ltd.	17.941.000.000	-
Mua hàng		
Mirae Asset Securities (HK) Limited	135.194.946	-
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	114.249.523	-

Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2009	Từ 18/12/2007
	VNĐ	VNĐ
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.649.566.287	1.901.320.292

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Phải trả khác		
Mirae Asset Securities (HK) Limited	-	15.066.590.000
Phải thu		
Mirae Asset Capital Co., Ltd.	17.941.000.000	-

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính cho năm nay được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Số liệu so sánh trình bày cho giai đoạn từ ngày 18 tháng 12 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và ghi chú báo cáo tài chính, vì vậy có thể không so sánh được với số liệu trình bày cho năm hiện hành.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Ông Kang Moon Kyung – Tổng Giám Đốc

Ông Kang Moon Kyung là Tổng Giám Đốc Công ty, đồng thời là người đứng đầu Bộ phận Môi giới.

Ông Kang Moon Kyung làm việc tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc trong 8 năm trước khi gia nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Ông có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đặc biệt thị trường Hàn Quốc và các thị trường mới nổi khác như Việt Nam.

Ông Kang Moon Kyung làm việc tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam ngay từ giai đoạn thành lập công ty. Nhờ đó, Ông có hiểu biết sâu rộng về các vấn đề tài chính cũng như pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty.

b. Ông Lee Cheol Hee – Giám đốc Bộ phận Ngân hàng đầu tư

Với hơn 3 năm làm việc tại Việt Nam, Ông Lee Cheol Hee có kinh nghiệm sâu rộng về môi trường kinh doanh Việt Nam và đã điều hành đội ngũ nhân viên thuộc Ngân hàng đầu tư thực hiện nhiều dự án. Trước khi gia nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, Ông đã có thời gian làm việc tại Bộ phận Quản lý tài sản của Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc và tại Quỹ Prodigy Venture, một công ty quản lý quỹ danh tiếng tại Hoa Kỳ.

c. Ông Woo Young Ki – Giám đốc điều hành

Ông Woo Young Ki là Giám đốc điều hành, đồng thời quản lý Bộ phận Kế hoạch và Chiến lược của Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam.

Đã từng làm việc tại Bộ phận Kiểm toán và Tư vấn dịch vụ tài chính của Pricewaterhouse Coopers (PwC) Hàn Quốc, Ông Woo Young Ki tham gia từ giai đoạn thành lập Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam và điều hành các bộ phận gián tiếp hỗ trợ cho các bộ phận nghiệp vụ.

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm

Trong năm 2009, Công ty không có sự thay đổi Tổng Giám đốc.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số nhân viên của Công ty vào cuối năm 2009 là 47 người, trong đó:
- Chính sách đối với người lao động: các chế độ bảo hiểm theo quy định, chương trình kiểm tra sức khỏe hàng năm, chương trình đào tạo, thưởng Tết và theo kết quả công việc.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

Trong năm 2009, Công ty không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

- Ông Vũ Hoài Linh
- Ông Nguyễn Hữu Hiếu
- Ông Moon Kyung Kang
- Ông Byoung Youb Jeon
- Ông Seong Moon Jeong

b. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị có tổng cộng năm thành viên, trong đó có hai thành viên là người Việt Nam, ba thành viên là người Hàn Quốc. Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên, nên các cuộc họp của Hội đồng quản trị phần lớn đều được tổ chức thông qua việc trao đổi bằng email và lấy ý kiến bằng văn bản. Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng quản trị vẫn thường xuyên gặp gỡ để trao đổi về tình hình hoạt động của Công ty.

c. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị có bốn người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty. Riêng ông Kang Moon Kyung là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Cơ cấu này đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và tập trung vào định hướng phát triển Công ty.

Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban nào.

d. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm Soát bao gồm ba thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
 - Ông Nghiêm Thông (thành viên độc lập)
 - Ông Nguyễn Hữu Tuấn (thành viên độc lập)
 - Ông Young Ki Woo (thành viên kiêm điều hành)

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thường xuyên làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Bộ phận nghiệp vụ để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2010.

Hoạt động của Bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và các quy trình nội bộ.

- e. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	Thay đổi
01.	Ông Vũ Hoài Linh	Thành viên HĐQT/Cổ đông sáng lập	6%	không có
02.	Ông Nguyễn Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT/Đại diện cổ đông sáng lập	5.5%	không có
03.	Ông Seong Moon Jeong	Thành viên HĐQT/Đại diện cổ đông sáng lập	49%	không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- a. Công đồng/thành viên góp vốn Nhà nước: không có
- b. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập: 3 cổ đông sáng lập nắm giữ 18,150,000 cổ phần, chiếm 60.5% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó:

- Công ty Cổ phần Đầu tư-Xây dựng P/E sở hữu 1,800,000 cổ phần, chiếm 6%.
- Ông Vũ Hoài Linh sở hữu 1,650,000 cổ phần, chiếm 5.5%.
- Mirae Asset Hong Kong Limited sở hữu 14,700,000 cổ phần, chiếm 49%.

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập theo nội dung:

STT	Tên	Giấy ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Số lượng cổ phần	Tổng mệnh giá	Thay đổi
01.	Công ty Cổ phần Đầu tư-Xây dựng P/E	Giấy CNKD số 0103017507 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 24/5/2007.	1,800,000	18 tỷ Đồng	không
02.	Ông Vũ Hoài Linh	CMND số 011952834 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 1/4/1999.	1,650,000	16.5 tỷ Đồng	không
03.	Công ty TNHH Mirae Asset Hong Kong Limited	Giấy CNKD số 984470 do Registrar of Companies Hong Kong cấp ngày 20/7/2005.	14,700,000	147 tỷ Đồng	không

c. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

STT	Tên	Giấy ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Số lượng cổ phần	Tổng mệnh giá	Thay đổi
01.	Công ty TNHH Mirae Asset Hong Kong Limited	Giấy CNKD số 984470 do Registrar of Companies Hong Kong cấp ngày 20/7/2005.	14,700,000	147 tỷ Đồng	không
